

Số: ~~7074~~ /UBND-TH
V/v Kế hoạch đầu tư vốn NSTW
giai đoạn 2016-2020 và năm 2020

Bình Định, ngày **20** tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020, UBND tỉnh Bình Định kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 như sau:

I. Dự kiến danh mục dự án và phương án phân bổ bổ sung vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020

1. Các dự án dự kiến sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 NSTW tại địa phương

Căn cứ Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Bình Định kính trình dự kiến phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 ngân sách Trung ương tại địa phương cho 02 danh mục công trình, với mức vốn cụ thể như sau:

- Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi: *Bố trí 207.679 triệu đồng*

- Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định: *Bố trí 20.000 triệu đồng*

2. Các dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 797/2019/UBTVQH19 ngày 24/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Bình Định kính trình dự kiến phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 cho các dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia cho 05 danh mục với mức vốn cụ thể như sau:

- Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường ven biển đi qua tỉnh Bình Định: *Bố trí 483.500 triệu đồng*

- Đề, kè xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn: *Bố trí 15.000 triệu đồng*

- Kè xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn: *Bố trí 60.000 triệu đồng*

- Xử lý cấp bách đê, kè sông Kôn: Bố trí 50.000 triệu đồng
 - Dự án Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến nút giao Quốc lộ 1 (Hỗ trợ giải phóng mặt bằng): Bố trí 600.000 triệu đồng
- (Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo)

II. Dự kiến danh mục dự án và phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2020 như sau:

1. Vốn trong nước: 1.592.735 triệu đồng

a) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 351.665 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 152.305 triệu đồng.
- Chương trình MTQG xây dựng NTM: 199.360 triệu đồng.

b) Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, các khoản chi cụ thể và vốn bố trí cho các dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia: 1.241.070 triệu đồng, trong đó:

- Bố trí các khoản chi theo nhiệm vụ cụ thể: 71.294 triệu đồng
- + Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg: 7.170 triệu đồng.
- + Thu hồi các khoản vốn ứng trước: 64.124 triệu đồng.

- Theo đó, số vốn còn lại để bố trí cho các dự án là 1.169.776 triệu đồng. UBND tỉnh Bình Định dự kiến trình nguyên tắc và phương án phân bổ như sau:

(1) Đối với các dự án sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và 10% dự phòng vốn ngân sách Trung ương tại tỉnh

Theo quy định tại Điểm 3 Mục I Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đối với các dự án thuộc danh mục dự kiến sử dụng nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, số vốn dự kiến bố trí cho dự án trong kế hoạch đầu tư nguồn NSNN năm 2020 là căn cứ để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án trong giai đoạn 2016-2020.

Theo quy định tại Điểm 3 Mục II Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các dự án sử dụng dự phòng 10% vốn NSTW tại bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 84/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 10069/VPCP-KTTH ngày 04/11/2019 của Văn phòng Chính phủ. Theo đó, số vốn giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 bằng số vốn giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2020.

Do đó, kiến nghị bố trí đủ số vốn ngân sách Trung ương dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các dự án sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và 10% dự phòng vốn ngân sách Trung ương tại tỉnh, cụ thể như sau:

- Dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi: 207.679 triệu đồng.

- Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường ven biển đi qua tỉnh Bình Định là 483.500 triệu đồng.

(2) Đối với các dự án sử dụng nguồn 10.000 tỷ đồng theo quy định tại Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH ngày 24/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Các dự án đã được phân bổ theo quy định tại Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH được hoàn thiện thủ tục đầu tư và trình giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, không phụ thuộc vào số vốn bố trí cho dự án trong năm 2020. Do đó kiến nghị đối với các dự án này bố trí theo tiến độ và khả năng giải ngân của dự án.

Riêng đối với số vốn dự kiến cho Dự án Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến nút giao Quốc lộ 1: Hỗ trợ giải phóng mặt bằng; tại Văn bản số 642/UBND-KT ngày 05/02/2018, Văn bản số 3609/UBND-KT ngày 19/6/2018, Văn bản số 4501/UBND-KT ngày 27/7/2018 tỉnh Bình Định dự kiến bố trí cho dự án để thực hiện giải phóng mặt bằng và xây lắp. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đồng ý hỗ trợ giải phóng mặt bằng, do đó việc rà soát hồ sơ, thủ tục để trình giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là cần thiết. UBND tỉnh Bình Định kiến nghị bố trí cho dự án theo tiến độ giải ngân và hoàn thiện hồ sơ. Trên cơ sở sau khi rà soát tiến độ thực hiện các dự án trong năm có thể làm thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2020 cho dự án này theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

(3) Đối với các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kiến nghị phân bổ theo nguyên tắc sau:

(i) Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA.

(ii) Số vốn còn lại bố trí trên cơ sở tiến độ triển khai dự án.

Trên cơ sở những nguyên tắc trên, UBND tỉnh Bình Định dự kiến bố trí phần vốn còn lại như sau:

- Danh mục các dự án đã được thông báo (hoặc thông báo dự kiến) kế hoạch đầu tư trung hạn: 935.097 triệu đồng.

- Danh mục các dự án sử dụng Vốn dự phòng ngân sách Trung ương tại địa phương: 227.679 triệu đồng

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 7.000 triệu đồng

(chi tiết như phụ lục 02, 03, 04 đính kèm)

2. Vốn nước ngoài (ODA): 1.041.000 triệu đồng

a) Vốn theo các Chương trình cụ thể: 248.076 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 34.751 triệu đồng

- Chương trình MTQG xây dựng NTM: 100.00 triệu đồng

- Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: 113.325 triệu đồng

b) Vốn theo các dự án: 792.924 triệu đồng, bao gồm: *Bố trí cho các dự án giải ngân không theo cơ chế tài chính trong nước (giải ngân theo hiệp định): 792.924 triệu đồng*

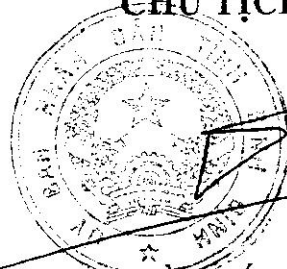
(chi tiết như phụ lục 05 đính kèm)

UBND tỉnh Bình Định kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp theo quy định./. *Zm NA*

Nơi nhận:

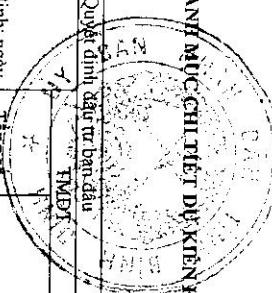
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1. *Bre*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC 01
BẢNG KÝ DẠNG MỨC CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020



TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã thông báo								Phương án giao bổ sung Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020				Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 sau khi bổ sung				Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ^(a)		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ^(a)		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ^(a)									
															7	8	9	10	11	12	13	
1	VỐN TRONG NƯỚC	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15								
1	Từ nguồn dự phòng NSTW tại địa phương đầu tư theo ngành, lĩnh vực							1.436.179			1.476.179											
1	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiên - Đê Gi	1338/QĐ-UBND 18/4/2019	1.261.351	207.679				207.679			207.679											
2	Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	3932a/QĐ-UBND 28/12/2018, 2071/QĐ-UBND 17/6/2016, 1463/QĐ-UBND 27/4/2017, 4722/QĐ-UBND 28/12/2018	100.000	60.000	40.000			20.000			60.000											
II	Từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia							1.208.500			1.208.500											
1	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường ven biển đi qua tỉnh Bình Định							483.500			483.500											
2	Đê, kè xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn							15.000			15.000											
3	Kè xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn							60.000			60.000											
4	Xử lý cấp bách đê, kè sông Kôn							50.000			50.000											
5	Dự án Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến nút giao Quốc lộ 1: Hồ tự giải phóng mặt bằng							600.000			600.000											

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CỎ MỤC TIÊU

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng															
TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã thông báo và dự kiến thông báo				Kế hoạch NSTW 2020				Ghi chú
			TMĐT		KH vốn		KH vốn		KH vốn						
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
							Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ^(*)		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ^(*)				
1	2	3	4	5	6	8	9	10	12	18	19	20	21		
TỔNG SỐ															
A VỐN TRONG NƯỚC															
I VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA															
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững									152.305					
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới								199.360						
Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, các khoản chi cụ thể và vốn hỗ trợ cho các dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia															
II.1 Các khoản chi theo nhiệm vụ cụ thể															
a	Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg									71.294	64.124				
b	Thu hồi các khoản vốn ứng trước									7.170					
1	Cầu đường Quy Nhơn - Nhơn Hội	7004686				337.000	337.000		148.400	64.124	64.124			YC tối thiểu 34% KH còn lại	
II.2 Danh mục các dự án đã được thông báo (hoặc thông báo dự kiến) kế hoạch đầu tư trung hạn															
1	Đường cầu hỗ cứu nạn từ QL 1A đến giáp đường ĐT639 (đường ven biển) (Thực hiện giai đoạn 1: 80 tỷ đồng)	7526166	2333/QĐ-CUBND 21/7/2015; 3938a/QĐ-CUBND 20/10/2015	80.000	80.000	72.000			42.500	10.000					



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu		Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã thông báo và dự kiến					KH vốn NSTW đã giao đến nay	Kế hoạch NSTW 2020			Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Thông báo		Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ⁽⁴⁾		
1	2	3	4	5	6	8	9	10	12	18	19	20	21	
1			3648/QĐ-UBND 30/10/2014;											
2	Đường phía Tây tỉnh (ĐT 639B) (HM: Km130+00 – Km 137+580)	7547903	5022/QĐ-UBND 30/12/2015;	613.000	329.629	329.629			164.705	45.000				
3	Tổ hợp Không gian khoa học bao gồm Nhà mô hình vũ trụ, Đài quan sát thiên văn phổ thông và Bảo tàng khoa học	7490462	4493/QĐ-UBND 20/5/2015;	171.102	160.000	130.000			96.524	33.476				
4	Khu khám phá khoa học và Trạm quan sát thiên văn phổ thông thuộc Tổ hợp không gian khoa học		3652a/QĐ-UBND 231/QĐ-UBND 06/7/2016; 4097/QĐ-UBND 31/10/2017	115.611	115.611	95.000			0	20.000				
5	Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1) - Hợp phần 1	7563264	797/QĐ-UBND 16/3/2016; 4493/QĐ-UBND 01/12/2017	474.904	384.900	384.900			188.955	45.000				
6	Đường vào các lò vố và di tích trên địa bàn tỉnh (thực hiện giai đoạn 1: 41 tỷ đồng)	7575836	3649/QĐ-UBND 30/10/2014; 582/QĐ-UBND 02/3/2016; 802/QĐ-UBND; 16/3/2016 4493/QĐ-UBND 01/12/2017	81.000	41.000	41.000			39.000	1.500				
7	Dự án Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Bình Định	7004686	1726/QĐ-BQP ngày 25/5/2012; 450/QĐ-UBND ngày 14/3/2012	406.662	37.500	16.000			13.000	3.000				
8	Dự án bảo vệ và phát triển rừng PH Hoài Nhơn; Hoài Ân; Vĩnh Thạnh; Văn Canh; Phù Mỹ; Phù Cát; An Lão; Tây Sơn; ngập mặn		2489;2490;2491;2492;2493;2494;2495;2496;24972498-01/1/2011; 2790-9/1/2012	251.478	242.478	50.000			40.000	5.000				

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã thông báo và dự kiến thông báo					Kế hoạch NSTW 2020				Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó:		KH vốn NSTW đã giao đến nay	Tổng số	Trong đó:			
				TMDT	vốn NSTW				Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ⁽⁴⁾			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ⁽⁴⁾		
1	2	3	4	5	6	8	9	10	12	18	19	20	21			
9	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường ven biển đi qua tỉnh Bình Định (Đoạn Đê gi - Mỹ Thành; Đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh)					483.500			0	483.500						
10	Đê, kè xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn					15.000			0	15.000						
11	Kè xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn					60.000			0	60.000						
12	Xử lý cấp bách đê, kè sông Côn					50.000			0	50.000						
13	Dự án Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến nút giao Quốc lộ 1: Hỗ trợ giải phóng mặt bằng					600.000			0	163.621						
II.3	Vốn dự phòng ngân sách TW tại địa phương			1.361.351	267.679	267.679			0	227.679						
1	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiên - Đê Gi		1338/QĐ-UBND 18/4/2019	1.261.351	207.679	207.679			0	207.679						
2	Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định		3932a/QĐ-UBND 28/12/2018, 2071/QĐ-UBND 17/6/2016, 1463/QĐ-UBND 27/4/2017, 4722/QĐ-UBND 28/12/2018	100.000	60.000	60.000			0	20.000						
II.4	Vốn chuẩn bị đầu tư															
1	Cầu Thị Nài 2									7.000						
2	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành - cầu Lại Giang									2.000						
3	Dự án Đập dâng Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định									1.000						
4	Tuyến Đường từ Quốc lộ 19C đến Cảng Quy Nhơn									2.000						
										1.000						



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã thông báo và dự kiến thông báo			KH vốn NSTW đã giao đến nay	Kế hoạch NSTW 2020			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn tăng trước NSTW		Thanh toán nợ XDCB ⁽⁴⁾	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn tăng trước NSTW		Thanh toán nợ XDCB ⁽⁴⁾
				Trong đó: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW									
1	2	3	4	5	6	8	9	10	12	18	19	20	21	
5	Dự án Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối với Quốc lộ 1 trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định										1.000			
B	VỐN NƯỚC NGOÀI										1.041.000			Xem phụ lục 05

PHỤ LỤC 03
DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG 10% DỰ DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRƯNG ƯƠNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng															
TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu		Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã thông báo và dự kiến thông báo					KH vốn NSTW đã giao đến nay		Nhu cầu Kế hoạch NSTW 2020			Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
								Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ^(*)		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ^(*)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
A	VỐN TRONG NƯỚC														
1	Vốn dự phòng ngân sách TW tại địa phương			1.361.351	267.679	267.679			40.000	227.679					
1	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đê Gi		1338/QĐ-UBND 18/4/2019	1.261.351	207.679	207.679			0	207.679					
2	Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định		3932a/QĐ-UBND 28/12/2018, 2071/QĐ-UBND 17/6/2016, 1463/QĐ-UBND 27/4/2017, 4722/QĐ-UBND 28/12/2018	100.000	60.000	60.000			40.000	20.000					

PHỤ LỤC SỐ 04

**NGUỒN DỰ PHÒNG CHUNG/KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ KHOẢN 10.000 TỶ ĐỒNG
TỪ NGUỒN ĐIỀU CHỈNH GIÁM VỐN CHO CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 dự kiến thông báo	Kế hoạch NSTW 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSTW	Kế hoạch trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 dự kiến thông báo	Tổng số	Trong đó:		
											Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ XDCB ⁽⁴⁾
1	2	3	4	5	6	8	18	19	20	21			
1	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực dự kiến sử dụng từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia						1.208.500	772.121	0				
1	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường ven biển đi qua tỉnh Bình Định						483.500	483.500					
2	Đê, kè xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn						15.000	15.000					
3	Kè xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn						60.000	60.000					
4	Xử lý cấp bách đê, kè sông Côn						50.000	50.000					
5	Dự án Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến nút giao Quốc lộ 1: Hỗ trợ giải phóng mặt bằng						600.000	163.621					

CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGOÀI CẤP PHÁT TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

TT		Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số quyết định	Quyết định đầu tư ban đầu										Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020				Kế hoạch vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW năm 2020				Ghi chú
					TMDT																		
					Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)										Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW				Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW				
					Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)	Tổng số (tài sản các nguồn vốn)			
I	CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHIỆU BÊN VÙNG			3.777.368	443.289	35.796	0	3.334.079	2.860.654	473.425	2.042.654	21.000	2.021.654	1.041.000	0	1.041.000							
II	CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI													100.000		100.000							
III	CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU ƯNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH			277.934	51.284			226.650	226.650		226.650		226.650	113.325		113.325							
	Danh mục các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020			277.934	51.284			226.650	226.650		226.650		226.650	113.325		113.325							
I	Tại điểm mở hình tăng trưởng xanh trong sản xuất cây trồng cảnh có mùi, thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cạn để ứng phó với tình hình nắng hạn tại Bình Định	Ban QLDA NN & PTNT tỉnh	3406/QĐ-UBND, ngày 08/10/2018, 1407/QĐ-UBND, ngày 24/4/2019	57.934	7.934			50.000	50.000		50.000		50.000	25.000		25.000							
2	Xây dựng đập ngăn mặn sông Lại Giang	Ban QLDA NN & PTNT tỉnh	1123/QĐ-UBND, ngày 05/4/2018	220.000	43.350			176.650	176.650		176.650		176.650	88.325		88.325							
IV	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHÍNH TRƯỞNG NƯỚC			3.499.434	392.005	35.796	0	3.107.429	2.634.004	473.425	1.816.004	21.000	1.795.004	792.924	0	792.924							
1	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020			3.499.434	392.005	35.796	0	3.107.429	2.634.004	473.425	1.816.004	21.000	1.795.004	792.924	0	792.924							
1	Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thương Sơn	Ban QLDA NN & PTNT tỉnh	QĐ 1812/QĐ-UBND, ngày 04/6/2014	432.475	71.591	35.796		360.884	360.884		332.423	21.000	311.423	57.217		57.217							
2	Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA 2)	Sở NN & PTNT	1426/QĐ-CTUBND ngày 12/7/2012, 3544/QĐ-UBND, ngày 26/9/2017	188.788	26.900			161.888	161.888		49.000		49.000	11.032		11.032							
3	Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Sở GTVT	622/QĐ-BGTVT, ngày 02/3/2016	208.310	15.310			193.000	135.100	57.900	135.100		135.100	14.233		14.233							
4	Giáo dục trung học cơ sở vùng khó khăn nhất giai đoạn 2	Sở GDĐT	70/QĐ-SKHĐT, ngày 03/5/2019; 71/QĐ-SKHĐT, ngày 03/5/2019; 72/QĐ-SKHĐT, ngày 03/5/2019; 73/QĐ-SKHĐT, ngày 03/5/2019	37.613	7.065			30.548	30.548		30.548		30.548	10.282		10.282							
5	Kiểm phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định	Ban QLDA NN & PTNT tỉnh	1063/QĐ-UBND, ngày 28/3/2017	1.316.224	141.024			1.175.200	1.175.200		940.160		940.160	540.160		540.160							
6	Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	Ban QLDA Dân dụng và CN tỉnh	4521/QĐ-UBND, ngày 09/12/2016, 979/QĐ-UBND, ngày 27/3/2018	1.234.664	116.555			1.118.109	702.584	415.525	281.033		281.033	155.000		155.000							
7	Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Sở Y tế	3729/QĐ-UBND, ngày 10/10/2017	81.360	13.560			67.800	67.800		47.740		47.740	5.000		5.000							